

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG THCS MẬU LƯƠNG



KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS MẬU LƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2019-2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Hà Nội - 2019

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG THCS MẬU LƯƠNG
Số: 16/ KH- THCS ML

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 06 tháng 09 năm 2019

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS MẬU LƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2019- 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Tháng 6 năm 2015 trường THCS Mậu Lương được thành lập theo quyết định số 1819/QĐ-UBND của UBND quận Hà Đông trên cơ sở tách học sinh từ trường THCS Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Năm đầu thành lập trường thuộc Hạng 1 với 316 học sinh.

Ngôi trường mới khang trang tọa lạc ở khu đất giá tái định cư tổ dân phố 20 phường Kiến Hưng với diện tích 7973,3 m². Khi mới thành lập trường THCS Mậu Lương được xây dựng cơ sở vật chất hoàn toàn mới với các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho sự nghiệp giáo dục.

Tuy mới thành lập trên nền chất lượng giáo dục địa phương còn thấp so với khu vực nội Quận nhưng với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã thúc đẩy chất lượng giáo dục của địa phương tăng lên đáng kể, đặc biệt là ở chất lượng học sinh thi vào lớp 10 THPT hàng năm.

Năm 2017 trường được công nhận danh hiệu Trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

Tháng 8/2019 có sự luân chuyển, điều động bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình đi lên của nhà trường; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường; là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của chính phủ về đổi mới với giáo dục phát triển.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;



- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong:

a. Điểm mạnh

**Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*

- Tổng số CB, GV, NV: 38; Trong đó: CBQL: 02, GV: 28, NV: 08.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó 86% đạt trình độ đại học và trên đại học, 14% đạt trình độ cao đẳng.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

** Chất lượng học sinh:*

+ Học lực

Năm học	TS học sinh	Giỏi (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)	Kém (%)
2015 - 2016	316	26,9	44,3	25	3,8	0
2016 - 2017	352	36,65	39,49	18,75	4,83	0,28
2017 - 2018	381	35,96	39,9	21	2,36	0,79

2018 - 2019	454	31,5	45,59	18,94	3,74	0,22
-------------	-----	------	-------	-------	------	------

+ Hạnh kiểm

Năm học	TS học sinh	Tốt(%)	Khá(%)	TB(%)	Yếu (%)
2015 - 2016	316	81,96	15,51	2,22	0,32
2016 - 2017	352	81,25	16,48	1,14	1,14
2017 - 2018	381	84,51	12,34	3,15	0
2018 - 2019	454	89,65	8,15	1,98	0,22

*** Về cơ sở vật chất:**

- Phòng học: 20 phòng.
- Phòng bộ môn: 06 phòng (Gồm: Phòng Lý, Hóa Sinh, Tin học, Đa Năng, Phòng Lab, phòng Thiết bị đồ dùng dạy học).
- Phòng Thư viện: 01
- Phòng Y tế: 01
- Phòng thể chất: 01
- Các phòng hành chính quản trị: gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng sư phạm, Văn phòng, Kế toán, Hành chính, Đoàn Đội, phòng tiếp dân.

Cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

***Thành tích:**

- Danh hiệu thi đua:
 - Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - Trường tiên tiến cấp quận.
 - Công đoàn vững mạnh cấp cơ sở.

b. Điểm hạn chế

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:
 - + Chưa thực sự được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (thiếu nhân viên văn thư, y tế, thiếu giáo viên ở một số bộ môn: 2 Thể dục, 1 Tiếng Anh, 1 giáo viên Địa, 2 giáo viên Công nghệ).

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

- ***Chất lượng học sinh:*** Chưa thật đồng đều; chất lượng học sinh đầu vào thấp. Thành tích học sinh giỏi chưa ổn định.

- *Cơ sở vật chất:*

+ Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn đầy đủ những phương tiện hiện đại, đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Tuy nhiên hiện nay đã có nhiều biểu hiện xuống cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phải sửa chữa và tu bổ. Một số phòng bộ môn ngay từ khi trang bị không đáp ứng được nhu cầu sử dụng như: Phòng lab, phòng Tin học. Địa bàn xung quanh trường và khuôn viên nhà trường không có đường truyền Internet cố định khiến công tác giáo dục của nhà trường gặp nhiều khó khăn.

+ TBDH cũ, độ chính xác không cao.

+ Thiếu phòng học bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật.

2. Môi trường bên ngoài:

Trường thuộc địa bàn phường Kiến Hưng mặt bằng dân trí chưa đồng đều. Một số gia đình còn phải lo lắng nhiều đến đảm bảo các yếu tố cơ bản của cuộc sống nên chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình.

Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của địa phương, đẩy mạnh việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý giáo dục.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Được Phòng GD&ĐT Hà Đông quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

4. Thách thức

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường.

- Trên địa bàn Quận có trường THCS chất lượng cao thu hút những đối tượng học sinh mũi nhọn và các gia đình có điều kiện đầu tư cho giáo dục.

- Số lượng các trường dân lập trên địa bàn Quận ngày càng tăng.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tập trung các giải pháp phát triển số lượng học sinh, nâng hạng trường.

- Quan tâm, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; chú ý đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém; giữ vững và nâng cao chất lượng tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9 và thi vào lớp 10 THPT.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, chiến lược của nhà trường và đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây mới các công trình, phòng học, tăng cường trang thiết bị dạy học.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2019-2025 (Số HS mỗi lớp từ 40- 45 HS)

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2019-2020	6	260	4	177	4	129	3	87	17	653
2020-2021	6	265	6	263	4	179	4	132	20	839
2021-2022	6	268	6	265	6	263	4	179	22	975
2022-2023	7	310	6	268	6	265	6	263	25	1106
2023-2024	12	540	7	310	6	268	6	265	31	1383
2024-2025	15	650	12	540	7	310	6	268	40	1768

2. Tâm nhìn

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện giáo dục trong giai đoạn mới; nâng cao vị thế của nhà trường trong địa bàn Quận;

Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên.

Phấn đấu mọi mặt để giữ vững Danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

3. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, an toàn, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

4. Các giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết.
- Khát vọng vươn lên.
- Tính trung thực.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính sáng tạo.
- Lòng tự trọng.
- Tình nhân ái.
- Sự hợp tác, sẻ chia.

IV. CÁC NHÓM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2019- 2025

1. Phát triển giáo dục

1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và văn hóa của học sinh.

- Tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực, ôn luyện kỹ càng theo chuẩn kiến thức kỹ năng của từng khối lớp, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2019- 2025 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực:

+ Hạnh kiểm khá tốt: 100% (trong đó loại Tốt: 85% trở lên).

+ Học lực:

Giỏi: Từ 35% trở lên.

Khá: Từ 40% trở lên.

Yếu – Kém: $\leq 5\%$.

- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.

- Thi vào lớp 10 THPT: lọt vào nhóm 5 trường THCS có điểm tuyển sinh cao nhất toàn quận và 75 trường THCS có điểm tuyển sinh cao nhất toàn thành phố.

- Duy trì và nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp

- Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

- 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

2. Phát triển đội ngũ

2.1 Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức:

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Cán bộ quản lý:

Đến 2025 được bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

- Giáo viên:

+ Đến 2025, 100% đạt chuẩn trình độ Tin học, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

+ Đến 2025, 100% giáo viên tốt nghiệp Đại học và trên đại học, nâng tỷ lệ giáo viên theo học đào tạo sau Đại học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- Nhân viên: Đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

2.2. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

3.2. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2019- 2025

- Tham mưu với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học của chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.

- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ Ban đại diện và các nguồn vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục và xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Mậu Lương giai đoạn 2019 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.
- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường

1.2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- + Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
- + Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục các biến động về chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng

- + Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
- + Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.
- + Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

- Giáo viên, nhân viên:

+ Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quận ủy, UBND quận

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Mậu Lương giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường căn cứ lộ trình sẽ từng bước cụ thể hóa thành chương trình, hành động sát với thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của Ngành nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề

ra góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT để báo cáo;
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Duyên

**PHÒNG GD&ĐT HÀ ĐÔNG PHÊ DUYỆT
TRƯỞNG PHÒNG**



TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Lệ Hằng